

Số: 53/2021/QĐST - DS

Hàm Yên, ngày 03 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2021/TLST - DS, ngày 07 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phương N, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Anh Nguyễn Phương N và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Xuân L số tiền 76.000.000đ (*Bảy mươi sáu triệu đồng*). Trong đó anh Nguyễn Phương N phải trả 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*), chị Nguyễn Thị H phải trả 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Xuân L nếu anh Nguyễn Phương N và chị Nguyễn Thị H

chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Phương N phải chịu 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002506, ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San